**NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ 1 – KHỐI 5**

*Chương trình học tiếng Anh thông qua môn Toán và Khoa học*

*sử dụng bài giảng số của iSMART*

*Năm học 2019-2020*

1. **Môn tiếng Anh Toán**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Nội dung ôn tập** | |
| **Trọng tâm kiến thức** | **Từ vựng, cấu trúc** |
| Unit 1: Fraction  *(Bài 1: Phân số)* | - Cách đọc và phân biệt các dạng phân số, so sánh 2 phân số, chuyển đổi phân số;  - Phân số đồng dạng;  - Giải toán có lời văn về so sánh, cộng trừ phân số; | * *Equivalent fractions, proper fractions, improper fraction, mixed fraction;* * *…. and …. are like/unlike fractions as their denominators are…the same/different;* * *This is a (an) … fraction.* |
| Unit 2: Ratios  *(Bài 2: Tỉ số)* | - Khải niệm tỉ số;  - Cách biểu diễn và đọc phân số ở dạng tỉ số;  - Sử dụng tỉ số để biểu diễn mối quan hệ giữa 2 số lượng;  - Cách tìm 1 số khi cho trước tỉ số và tổng/ hiệu của 2 số đó;  - Giải toán có lời văn về tỉ số; | * *Ratio, sum, difference, double, twice, (number) times more/less;* * *The ratio of … to … is…* |
| Unit 3: Decimal  *(Bài 3: Số thập phân)* | - Khái niệm, cách đọc và viết số thập phân; chuyển đổi giữa số thập phân và phân số thập phân;  - So sánh và sắp xếp các số thập phân theo thứ tự từ bé đến lớn/ từ lớn đến bé; | * *Decimal, decimal number, decimal point, tenths, hundredths, thousandths* * *Which is the ones/ tenths/ hundredths/ thousandths place value of …?* |

1. **Môn tiếng Anh Khoa học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài học** | **Nội dung ôn tập** | |
| **Trọng tâm kiến thức** | **Từ vựng, cấu trúc** |
| Unit 1: Plants and photosynthesis  *(Bài 1: Thực vật và sự quang hợp)* | - Các nhu cầu của thực vật  - Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với thực vật.  - Khái niệm quang hợp, có thể viết phương trình bằng chữ:  Cacbonic + Nước + Ánh sáng mặt trời –> Đường + Oxy  - Biết thực vật cần khí cacbonic và nước cho quá trình quang hợp để sản ra xuất đường và khí oxy. | * *Sunlight, air, water, nutrients (from soil), die, photosynthesis, carbon dioxide, oxygen, sugar, water;* * *Plants need … to live and grow.* * *Plants cannot grow well if they do not have enough …* * *Plants need … for photosynthesis to produce sugar and oxygen.* |
| Unit 2: Food chain  *(Bài 2: Chuỗi thức ăn)* | - Nhận diện được một chuỗi thức ăn – diễn tả mối quan hệ thức ăn trong một môi trường sống;  - Biết được thực vật là sinh vật sản xuất vì chúng có thể sử dụng ánh sáng mặt trời để sản xuất thức ăn;  - Nhận biết sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và mối quan hệ thức ăn trong một chuỗi thức ăn; | * *Food chain, producer/ consumer.* * *…. is a producer/ consumer.* |

***Phòng Chuyên môn iSMART***